



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

CANTHO WATER SUPPLY – SEWERAGE JOINT STOCK COMPANY



2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Annual Report

NỘI DUNG

I. Thông tin chung	3
Thông tin khái quát	4
Quá trình hình thành và phát triển	5
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	7
Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức	8
Định hướng phát triển	9
Quản trị rủi ro	10
II. Tình hình hoạt động năm 2021	12
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	13
Tổ chức và nhân sự	14
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	19
Tình hình tài chính	21
Thông tin cổ đông và cổ phần	23
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	24
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc	27
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	28
Tình hình tài chính	30
Các kết quả tiến bộ nổi bật đã đạt được	32
Kế hoạch phát triển trong tương lai	33
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị	35
Đánh giá các mặt hoạt động của công ty	36
Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	37
Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị	37
V. Quản trị công ty	38
Hội đồng quản trị	39
Ban kiểm soát	44
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích	45
VI. Báo cáo tài chính năm 2021	46
Ý kiến kiểm toán	47
Báo cáo tài chính	48

2

0

2

1

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	4
Quá trình hình thành và phát triển	5
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	7
Mô hình tổ chức và cơ cấu tổ chức	8
Định hướng phát triển	9
Quản trị rủi ro	10




THÔNG TIN KHÁI QUÁT



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

 Số 2A Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

 (84-292) 3810 188

 (84-292) 3810 188

 ctncantho@gmail.com

 <https://ctn-cantho.com.vn>

Tên Công ty Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

Tên tiếng Anh Cantho Water Supply - Sewerage Joint Stock Company

Tên viết tắt CanThoWassco

Giấy CNDKDN Số 1800155244 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Cần Thơ cấp lần đầu ngày 28/06/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 31/8/2020

Vốn điều lệ 280.000.000.000 VND (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)

Vốn đầu tư CSH 280.000.000.000 VND (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)

Mã cổ phiếu CTW

Sàn giao dịch UPCoM

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN



1927 Chính quyền tỉnh Cần Thơ và Công ty điện nước Đông Dương (S.C.E.E – Pháp) đã ký thỏa ước giao cho Công ty S.C.E.E quyền đầu tư và khai thác Nhà máy nước Cần Thơ.

1931 Nhà máy xử lý nước hoàn chỉnh đầu tiên tại Cần Thơ được đưa vào khai thác.

1957 Đưa vào hoạt động Nhà máy nước thứ hai, công suất ban đầu 3.700 m³/ngày.

1965 – 1973 Năm 1965, Công quản Nhà máy nước Cần Thơ được thành lập. Đến năm 1972, Công quản Nhà máy nước đổi thành Công ty Cấp thủy Cần Thơ, sau đó đổi thành Trung tâm Cấp thủy Cần Thơ năm 1973.

1975 – 1986 Công ty chuyển đổi 5 cơ quan chủ quản.

1991 Công ty bàn giao Xí nghiệp Cấp nước Sóc Trăng do tách tỉnh Hậu Giang thành 2 tỉnh Cần Thơ và Sóc Trăng.

1998 Đưa vào sử dụng NMN Cần Thơ 2, công suất 40.000 m³/ngày.

2002 Công ty tiếp nhận bộ phận thoát nước và đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước Cần Thơ theo Quyết định số 2690/QĐ-CT.UB ngày 12/09/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Cần Thơ.

2004 Công ty bàn giao về tỉnh Hậu Giang 03 chi nhánh cấp nước Phụng Hiệp, Vị Thanh và Long Mỹ và chuyển thành Công ty trực thuộc Tp. Cần Thơ. Ngày 28/06/2004, Công ty Cấp thoát nước Tp. Cần Thơ được chuyển đổi thành Công ty TNHH Cấp thoát nước Cần Thơ do UBND Tp. Cần Thơ sở hữu.





2005 –
2011

Năm 2008: Công ty xây dựng Nhà máy nước Ba Láng, quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ. Đến năm 2012, Công ty thoái vốn và tư nhân hóa CTCP Cấp nước Cái Răng.

Ngoài ra, Công ty còn xây dựng thêm nhà máy nước (NMN) Hưng Phú. Bên cạnh đó thực hiện nâng công suất của các NMN: NMN Thốt Nốt, NMN Vĩnh Thạnh, NMN Cần Thơ 1.



2012 -
2014

Công ty xây dựng NMN Bông Vang. Ngày 29/10/2012, Công ty TNHH Cấp thoát nước Cần Thơ được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ. Khởi đầu với Nhà máy nước công suất 121.940 m³/ngày, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con.

Ngày 01/7/2014, Công ty TNHH MTV Cấp nước số 2 đã hoàn tất cổ phần hóa và chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần, phần vốn tại CTCP Cấp nước Cần Thơ 2 đã chuyển về UBND Tp. Cần Thơ quản lý và chính thức tách ra khỏi Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ.



2015 –
2016

Ngày 20/05/2015, Công ty thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu tại SGDC Tp.HCM. Đến 01/07/2015, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với tên gọi: CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ.

Ngày 16/09/2015, CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đơn đăng ký trở thành Công ty đại chúng. Ngày 30/09/2016, Công ty lần đầu tiên giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.



2017 –
2019

Năm 2017, Công ty hợp nhất 02 công ty con là Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc và Công ty Cổ phần Cấp nước Ô Môn thành Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Năm 2018, Công ty nâng công suất NMN Bông Vang từ 2.500 m³/ngày đêm lên 10.000 m³/ngày đêm.

Năm 2019, UBND Tp. Cần Thơ đã thoái vốn Nhà nước tại Công ty, giảm tỷ lệ sở hữu từ 64% xuống còn 51%.





Ngành nghề kinh doanh

Hiện nay, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ đang hoạt động kinh doanh chủ yếu các lĩnh vực sau:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải.

Địa bàn kinh doanh

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

- Quận Ninh Kiều (8/11 phường): phường An Bình, An Cư, An Khánh, An Nghiệp, An Phú, Hưng Lợi, Tân An, Xuân Khánh.
- Quận Cái Răng (04/07 phường): phường Hưng Phú, Hưng Thạnh, Tân Phú và Phú Thứ;
- Huyện Phong Điền: thị trấn Phong Điền, xã Mỹ Khánh, xã Tân Thới và các vùng lân cận thuộc huyện Phong Điền.

Công ty con:

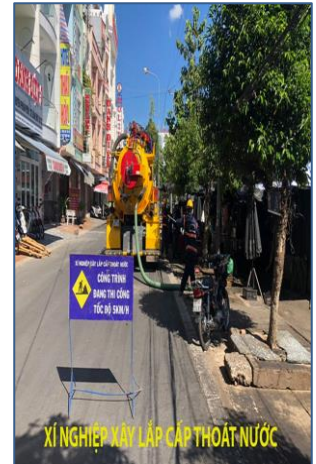
Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn

Công ty trực tiếp quản lý địa bàn cấp nước sạch tại:

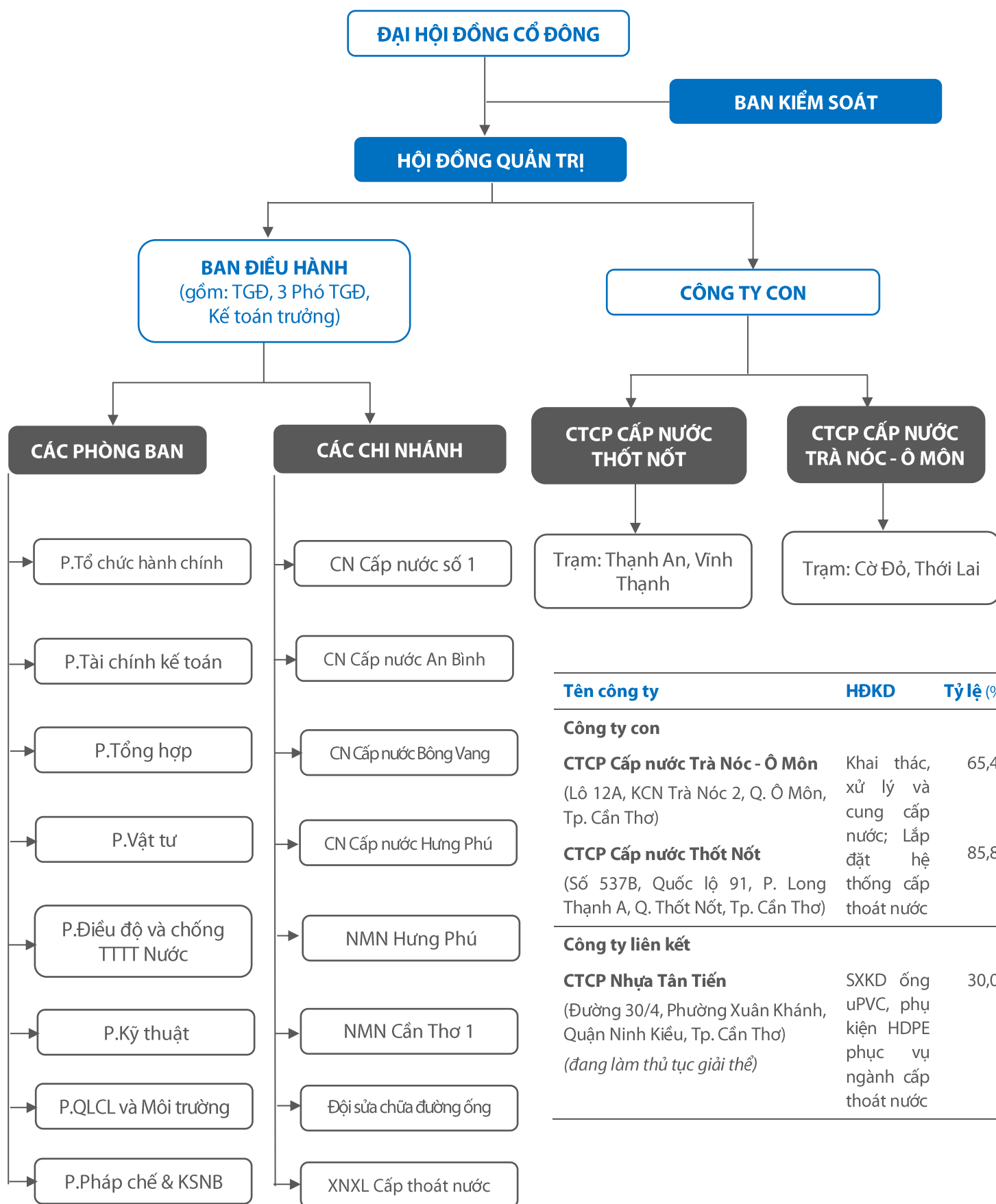
- KCN Trà Nóc 1 và 2, p. Trà Nóc, p. Thới An Đông – Q. Bình Thủy.
- Phường Châu Văn Liêm, một phần các p. Thới Hòa, p. Phước Thới, Phường Long Hưng, phường Thới Long – Q. Ô Môn
- Thị Trấn Thới Lai, Một phần các xã Định Môn, Thới Thạnh, Tân Thạnh, Đông Bình, Xuân Thắng – Huyện Thới Lai
- Thị Trấn Cờ Đỏ, một phần các xã Thạnh Phú, Thới Xuân – Huyện Cờ Đỏ.

Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt

- Một số phường của quận Thốt Nốt và một số xã, thị trấn của huyện Vĩnh Thạnh.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ & CƠ CẤU TỔ CHỨC



Tên công ty	HĐKD	Tỷ lệ (%)
Công ty con		
CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn (Lô 12A, KCN Trà Nóc 2, Q. Ô Môn, Tp. Cần Thơ)	Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Lắp đặt hệ thống cấp	65,42
CTCP Cấp nước Thốt Nốt (Số 537B, Quốc lộ 91, P. Long Thạnh A, Q. Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ)	thoát nước	85,81
Công ty liên kết		
CTCP Nhựa Tân Tiến (Đường 30/4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ) <i>(đang làm thủ tục giải thể)</i>	SXKD ống uPVC, phụ kiện HDPE phục vụ ngành cấp	30,00

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Chiến lược phát triển



- ❖ Tìm kiếm, tuyển dụng kỹ sư chuyên ngành, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động hiện có để từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của công ty.
- ❖ Sắp xếp và tinh giảm bộ máy tổ chức, điều chỉnh nhân sự nhằm đạt được hiệu quả cao trong công tác quản lý và sử dụng hiệu quả chi phí công ty.
- ❖ Áp dụng công nghệ thông tin vào hệ thống điều hành và quản lý công ty. Nâng cấp hệ thống quản trị mạng lưới cấp nước nhằm đo chính xác các thông số áp lực, lưu lượng, hạn chế tình trạng thất thoát nước.
- ❖ Tập trung phát triển các hoạt động chăm sóc khách hàng, nhằm theo sát nhu cầu thực tế và cải thiện chất lượng dịch vụ.
- ❖ Chú trọng các hoạt động Marketing, xây dựng hình ảnh và thương hiệu nhằm mục đích thu hút đầu tư, mở rộng thị trường.
- ❖ Đáp ứng nhu cầu cấp nước của người dân trong vùng phục vụ được giao theo chủ trương của Chính phủ và thành phố.

Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu phát triển bền vững



Mục tiêu chủ yếu

- ☉ Khai thác, sử dụng hợp lý và bảo vệ môi trường nước nhằm đảm bảo nguồn cung nước sạch, có chất lượng đến người dân trong khu vực.
 - ☉ Đảm bảo đời sống và việc làm của người lao động, góp phần hỗ trợ sự phát triển của dân cư trong vùng phục vụ của Công ty.
 - ☉ Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng đến nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường nước.
 - ☉ Nâng cao năng lực, chuyên môn cho đội ngũ CBCNV, đặc biệt là cán bộ cấp trung trở lên đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của Công ty.
-
- ☉ Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được đề ra tại Đại hội đồng cổ đông và đảm bảo lợi nhuận mục tiêu cho năm 2021.
 - ☉ Đầu tư để cải tạo, nâng cấp nhà máy, trạm xử lý nước và mạng lưới cấp nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác xử lý và cung cấp nước.
 - ☉ Tạo điều kiện để công nhân viên công ty được tham gia các khóa huấn luyện kỹ năng chuyên môn và kỹ năng phát triển bản thân.
 - ☉ Tăng số hộ đầu nối cấp nước, đặc biệt vùng ven đô thị để người dân được tiếp cận nước sạch đô thị, bảo vệ sức khỏe và môi trường.
 - ☉ Giảm tỷ lệ thất thoát nước về mức <15%.

QUẢN TRỊ RỦI RO



Rủi ro kinh tế

Hoạt động chính của Công ty là cung cấp nước sinh hoạt, vì vậy, các yếu tố về kinh tế vĩ mô không ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty nhưng lại có ảnh hưởng gián tiếp thông qua sự phát triển của đô thị cũng như tình hình đầu tư tại địa phương. Cụ thể, khi Tp. Cần Thơ thu hút được vốn đầu tư, kinh tế ngày càng phát triển thì hoạt động công nghiệp cũng có xu hướng phát triển theo, kéo theo sự dịch chuyển của lực lượng lao động từ các vùng nông thôn cũng như ở khu vực lân cận đến Tp. Cần Thơ. Khi đó, nhu cầu về nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất sẽ tăng lên, tạo điều kiện cho Công ty tăng doanh thu, mở rộng kinh doanh.

Trong năm vừa qua, đặt trong bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế xã hội, kinh tế Việt Nam vẫn đạt mức tăng trưởng 2,58% là một thành tích đáng ghi nhận. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp năm 2021 tăng 4,82% so với năm trước. Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm.



Rủi ro pháp luật

Các chính sách pháp luật chi phối trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng. Nếu không nắm rõ các quy định pháp luật dẫn đến việc vi phạm pháp luật, các doanh nghiệp có thể phải chịu thiệt hại về mặt tài chính và quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục cũng có thể bị ảnh hưởng. Bên cạnh việc tuân thủ các văn bản Luật và dưới Luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động, ... Công ty còn chịu sự kiểm soát chặt chẽ bởi Luật Tài nguyên nước, quy định về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra, và Luật Bảo vệ môi trường quy định về hoạt động bảo vệ môi trường, trong đó có bảo vệ môi trường nước.

Năm 2021 là năm đặc biệt chưa có tiền lệ đối với thành phố Cần Thơ. Đó là tình hình dịch COVID-19 bùng phát trên thế giới và nước ta, sau đó lây lan nhanh và bùng phát trên địa bàn thành phố từ ngày 8/7/2021, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, chuỗi cung ứng, thu ngân sách, hoạt động của doanh nghiệp và đời sống của người dân. Trong tổng số 17 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu trong năm 2021, thành phố Cần Thơ đã thực hiện đạt và vượt 11 chỉ tiêu, trong đó khu vực dịch vụ tăng trưởng dương 0,79% là một trong những điểm sáng chứng minh hiệu quả thích ứng linh hoạt trong điều kiện “bình thường mới”; thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài được 6 dự án; cấp mới 1.250 lượt hồ sơ đăng ký mới doanh nghiệp với tổng vốn 16.000 tỷ đồng. Tổng sản phẩm trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2021 ước tính giảm 2,79% so với năm 2020. Trong mức giảm 2,79% của kinh tế thành phố, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,12%, khu vực công nghiệp và xây dựng giảm 10,70%, khu vực dịch vụ tăng 0,79%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm giảm 0,16%.

Mặc dù còn nhiều khó khăn trong năm qua, nhưng với ngành cấp thoát nước là ngành thiết yếu nên Công ty vẫn duy trì được kết quả kinh doanh ổn định.

Thông tư 44/2021/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 18/6/2021 quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt thay thế cho Thông tư liên tịch số 75 /2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn. Theo Thông tư này, khung giá nước sạch được quy định theo giá tối thiểu và giá tối đa; là giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, áp dụng cho mức giá bán lẻ nước sạch bình quân do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Theo đó, với đô thị đặc biệt, đô thị loại 1, giá nước sạch tối thiểu là 3.500 đồng/m³; tối đa 18.000 đồng/m³. Hằng năm, đơn vị cấp nước phải chủ động rà soát việc thực hiện phương án giá và giá nước sạch dự kiến cho năm tiếp theo.



Rủi ro đặc thù

Rủi ro về đơn giá đầu ra

Nước sạch sinh hoạt là một tài nguyên quan trọng, do Nhà nước định khung giá và mức giá cụ thể (ở đây chính là do Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ phê duyệt mức giá nước mà doanh nghiệp đưa ra dựa theo các quy định về tính giá). Cơ quan có thẩm quyền quyết định giá nước có thể xem xét điều chỉnh giá khi có biến động như thay đổi công nghệ xử lý nước, quy chuẩn về chất lượng dịch vụ, các thay đổi về cơ chế chính sách có liên quan. Tuy nhiên hiện nay các chi phí đầu vào có xu hướng tăng nhưng đơn giá không được điều chỉnh kịp thời. Điều này gây ra cho các doanh nghiệp cùng ngành nói chung và Công ty nói riêng những khó khăn nhất định về mặt tài chính, đòi hỏi doanh nghiệp cần có chiến lược kinh doanh phù hợp để giảm thiểu chi phí, đạt được lợi nhuận mục tiêu.



Rủi ro về môi trường

Chất lượng của nguồn nước là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến quá trình xử lý nước để tạo ra nước sạch. Nguồn nước của Công ty chủ yếu lấy từ sông Hậu, sông Cần Thơ và các nhánh. Theo báo cáo diễn biến chất lượng môi trường hằng năm của Sở Tài nguyên và Môi trường Cần Thơ thì nguồn nước sông Hậu, sông Cần Thơ và các kênh rạch thay đổi, tạo thêm nhiều khó khăn cho Công ty trong quá trình xử lý nước. Để giải quyết tình trạng đó, Công ty đã đầu tư hệ thống giám sát trực tuyến nước sông, nước sạch và cải tạo công nghệ lắng, lọc nhằm nâng cao hiệu quả xử lý nước.

Công ty cũng luôn ý thức đảm bảo các hoạt động của mình không gây ô nhiễm môi trường, tuân thủ quy định của các cơ quan chức năng về bảo vệ môi trường trong hoạt động cấp thoát nước. Ngoài ra, Công ty luôn đề cao tinh thần trách nhiệm đối với vấn đề phát triển bền vững, khai thác nguồn nước hợp lý để bảo vệ tài nguyên nước cho tương lai.



Rủi ro hoạt động

Rủi ro thất thoát nước

Hoạt động cung cấp nước sạch thông qua hệ thống mạng lưới ống cấp nước ngầm dưới đất của Công ty tiềm ẩn rủi ro lớn là thất thoát nước. Nguyên nhân của tình trạng này do đường ống lâu năm bị mòn, vỡ, chủng loại ống, vi phạm sử dụng nước hoặc do các công trình khác vô tình tác động đến hệ thống đường ống. Thất thoát nước thường khó phát hiện, công tác sửa chữa cũng thường khó khăn và tốn kém do hệ thống nước ngầm này nằm bên dưới các công trình dân cư, công trình công cộng, từ đó gây tổn thất tài chính cho Công ty.

Rủi ro từ rác thải

Hoạt động cấp nước cũng như thoát nước của Công ty chịu ảnh hưởng bởi tình trạng ô nhiễm do rác thải. Cụ thể, nếu dòng sông bị ô nhiễm, hoạt động xử lý nước sông để tạo ra nước sạch của Công ty sẽ khó khăn hơn, doanh nghiệp phải tốn thêm chi phí nhân công, phương tiện, thiết bị, hóa chất để thu gom rác và xử lý nước nhiều hơn. Về mặt thoát nước, rác thải bị vớt bừa bãi xuống cống có thể gây ảnh hưởng đến quá trình thoát nước mưa, làm dòng chảy bị tắc nghẽn. Rác thải này cũng gây khó khăn cho công nhân của Công ty khi thực hiện bảo trì, sửa chữa đường ống.



Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro có thể ảnh hưởng xuyên suốt đến quá trình hoạt động của Công ty, còn có một số rủi ro hiếm xảy ra nhưng có thể gây ra những thiệt hại lớn cho Công ty. Đó là những rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn lao động...

Do đó, để đảm bảo an toàn cho người lao động, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh liên tục và tránh các tổn thất không đáng có, doanh nghiệp luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, cập nhật thông tin thời tiết, xã hội, ... thực hiện mua đầy đủ các loại bảo hiểm cần thiết trong năm.

2021

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	13
Tổ chức và Nhân sự	14
Tình hình đầu tư và thực hiện dự án	19
Tình hình tài chính	21
Thông tin cổ đông và cổ phần	23
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	24



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



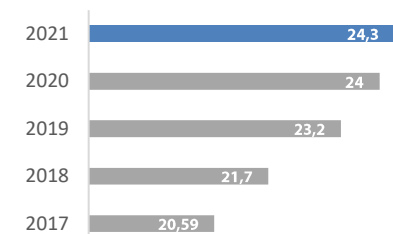
📄 **24,3** triệu m³

Sản lượng nước chuẩn thu 2021

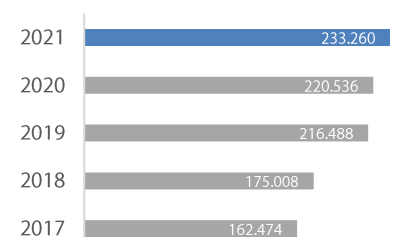
📄 **14,6%**

Tỷ lệ thất thoát nước 2021

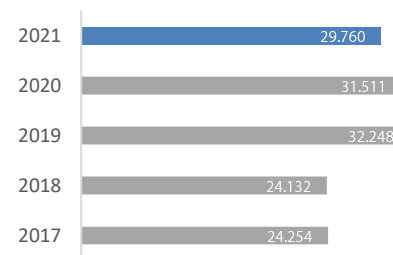
Tình hình hoạt động kinh doanh



Sản lượng nước (triệu m³)



Tổng doanh thu (triệu VND)



Lợi nhuận sau thuế (triệu VND)

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ là doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực cấp - thoát nước trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.



	2020	2021	So sánh (%)	KH2022
Sản lượng nước chuẩn thu (Triệu m ³) ^(*)	24	24,3	▲ 1,25	24,25
Tỷ lệ thất thoát nước (%)	14,46	14,6	▲ 0,14	15
Doanh thu (Triệu VND) ^(*)	220.536	233.260	▲ 5,77	220.000
Lợi nhuận sau thuế (chưa tính ưu đãi thuế) (Triệu VND) ^(*)	31.511	29.760	▼ 5,56	28.646

Ghi chú: Số liệu được xem xét, có tính các yếu tố tác động do nguyên nhân khách quan, cụ thể năm 2021 là dịch bệnh Covid-19 căn cứ Nghị định 87/2015/NĐ-CP.

Năm 2021, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định so với cùng kỳ năm 2020. Doanh thu năm 2021 của Công ty mẹ đạt hơn 230 tỷ đồng (số đã cộng miễn giảm tiền nước theo chủ trương của UBND TP Cần Thơ, do dịch Covid-19), tăng 5,77% so với năm 2020.

Công ty tiếp tục kiểm soát hiệu quả tỷ lệ thất thoát nước đã góp phần duy trì biên lợi nhuận hoạt động của Công ty ở mức 12,78% trong năm 2021. Lường trước từ những tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19 từ đầu năm 2021, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng một kế hoạch hợp lý. Với thuận lợi đặc thù ngành cấp thoát nước là ngành thiết yếu cùng những nỗ lực của Ban lãnh đạo, lợi nhuận sau thuế vẫn đạt ở mức 29,76 tỷ, giảm 5,56% so với cùng kỳ năm 2020.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hữu Lộc

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1964

Học vấn Kỹ sư Địa chất, Cử nhân QTKD.

Quê quán Kiên Giang.

Tổng số CP nắm giữ 10.085.100 cổ phần, chiếm 36,02% vốn điều lệ.

Đại diện sở hữu 10.080.000 cổ phần, chiếm 36,00% vốn điều lệ.
(UBND Tp. Cần Thơ)

Cá nhân sở hữu 5.100 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Tùng Nguyên

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1972

Học vấn Thạc sĩ Kỹ thuật.

Quê quán Vĩnh Long.

Tổng số CP nắm giữ 4.211.600 cổ phần, chiếm 15,04% vốn điều lệ.

Đại diện sở hữu 4.200.000 cổ phần, chiếm 15,00% vốn điều lệ.
(UBND Tp. Cần Thơ)

Cá nhân sở hữu 11.600 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ.

Bà Phan Thị Thiên

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1966

Học vấn Cử nhân QTKD, Trung cấp Cấp thoát nước.

Quê quán Cần Thơ.

Tổng số CP nắm giữ 5.600 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.

Đại diện sở hữu Không có.

Cá nhân sở hữu 5.600 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Thạc Hoát

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1960

Học vấn Tiến sĩ Kinh tế, chuyên ngành Tài chính – NH.

Quê quán Hà Nội.

Tổng số CP nắm giữ Không có.

Đại diện sở hữu Không có.

Cá nhân sở hữu Không có.

Ông Nguyễn Thế Minh

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1971

Học vấn Kinh tế đối ngoại - QTKD.

Quê quán Hà Nội.

Tổng số CP nắm giữ Không có.

Đại diện sở hữu Không có.

(CTCP Đầu tư Ngành nước DNP)

Cá nhân sở hữu Không có.

Những thay đổi trong HĐQT năm 2021:

Ngày 28/4/2021, ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua việc miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT Ông Ngô Đức Vũ và Ông Lê Tuấn. Đồng thời, ĐHĐCĐ bầu cử bổ sung Ông Nguyễn Thạc Hoát và Ông Nguyễn Thế Minh giữ chức vụ TV HĐQT.

Ban Kiểm soát

Bà Lâm Nguyệt Thanh

Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1976

Học vấn	Thạc sĩ Kinh tế.
Quê quán	Cần Thơ.
Tổng số CP nắm giữ	5.300 cổ phần, chiếm 0,019% vốn điều lệ.
Đại diện sở hữu	Không có.
Cá nhân sở hữu	5.300 cổ phần, chiếm 0,019% vốn điều lệ.

Bà Ngô Hồng Hạnh

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1978

Học vấn	Cử nhân Kinh tế.
Quê quán	Cần Thơ.
Tổng số CP nắm giữ	1.300 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ.
Đại diện sở hữu	Không có.
Cá nhân sở hữu	1.300 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ.

Ông Trịnh Kiên

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1979

Học vấn	Cử nhân Kinh tế.
Quê quán	Nghệ An.
Tổng số CP nắm giữ	Không có.
Đại diện sở hữu	Không có.
Cá nhân sở hữu	Không có.

Những thay đổi trong BKS năm 2021:

Ngày 28/4/2021, ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua việc miễn nhiệm chức vụ TV BKS đối với Bà Phan Thùy Giang. Đồng thời, ĐHĐCĐ bầu cử bổ sung Ông Trịnh Kiên giữ chức vụ TV BKS.



Ban điều hành

Ông Nguyễn Tùng Nguyên

Tổng Giám đốc Chi tiết tại Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị.

Bà Phan Thị Thiên

Phó Tổng Giám đốc Chi tiết tại Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị.

Ông Huỳnh Thiện Đình

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1967

Học vấn Kỹ sư Công nghệ thực phẩm.

Quê quán Sóc Trăng

Tổng số CP nắm giữ 6.900 cổ phần, chiếm 0,025% vốn điều lệ.

Đại diện sở hữu Không có.

Cá nhân sở hữu 6.900 cổ phần, chiếm 0,025% vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Minh Phương

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1974

Học vấn Kỹ sư Xây dựng cầu đường

Quê quán Cần Thơ

Tổng số CP nắm giữ 1.300 cổ phần, chiếm 0,0046% vốn điều lệ.

Đại diện sở hữu Không có.

Cá nhân sở hữu 1.300 cổ phần, chiếm 0,0046% vốn điều lệ.

Ông Diệp Tôn Kiên

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1984

Học vấn Cử nhân Kinh tế

Quê quán Hồng Dân – Bạc Liêu

Tổng số CP nắm giữ Không có.

Đại diện sở hữu Không có.

Cá nhân sở hữu Không có.

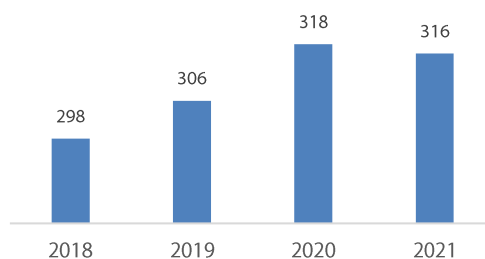
Những thay đổi trong Ban điều hành năm

2021: Ông Nguyễn Minh Phương được HĐQT bổ nhiệm chức vụ Phó TGD theo Quyết định số 01/2021/QĐ-HĐQT ngày 06/4/2021.



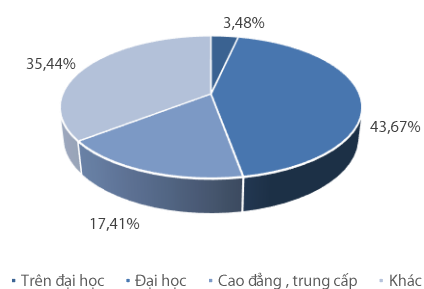
Tình hình lao động

Tình hình lao động	Số người	Tỷ lệ
Tổng số lao động năm 2021	316	100%



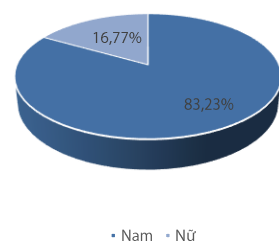
Phân loại theo trình độ chuyên môn

+ Trên đại học	11	3,48%
+ Đại học	138	43,67%
+ Cao đẳng, Trung cấp	55	17,41%
+ Khác	112	35,44%

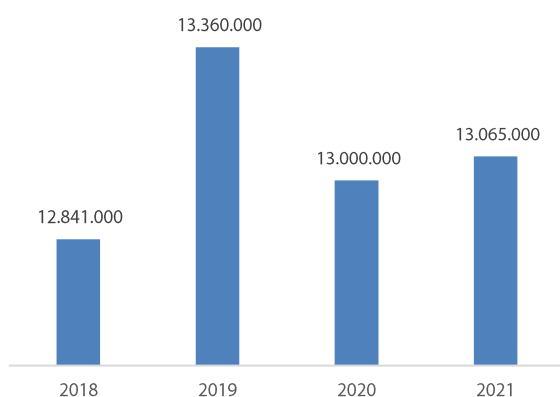


Phân loại theo giới tính

+ Nam	263	83%
+ Nữ	53	17%



Thu nhập bình quân của người lao động



Tính đến thời điểm cuối năm 2021, tổng số lượng lao động của Công ty đạt 316 người, giảm 02 nhân sự so với năm 2020.

Thu nhập bình quân đầu người năm 2021 của Công ty đạt mức 13.065.000 đồng/người/tháng, tăng 0,5% so với năm 2020. Mặc dù năm vừa qua tình hình dịch bệnh ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Công ty nhưng lương của nhân viên vẫn được duy trì cho thấy chính sách phúc lợi cho cán bộ, công nhân viên của Công ty vẫn được ổn định.

Môi trường làm việc

Nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân viên của Công ty có thể làm việc trong một môi trường lành mạnh, năng động, có cơ hội phát huy năng lực của bản thân. Công ty luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc hỗ trợ tối đa cho người lao động. Nơi làm việc được đảm bảo kang trang, sạch sẽ. Đối với những người lao động làm việc trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ thiết bị bảo đảm an toàn cho người lao động trong quá trình thực hiện công tác.

Chính sách lương thưởng, phúc lợi

Cán bộ công nhân viên được nhận lương theo đúng quy chế lương nội bộ Công ty và phù hợp với các quy định của Nhà nước. Công ty luôn đảm bảo chi trả đúng thời hạn, đầy đủ và công bằng cho người lao động. Ngoài ra, cán bộ công nhân viên Công ty được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật lao động.

Quỹ thưởng của Công ty phụ thuộc vào kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty. Mức thưởng dành cho người lao động sẽ phụ thuộc vào tính chất công việc và mức độ hoàn thành công việc. Ngoài ra, đối với những cá nhân có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến vào công việc chung của toàn Công ty sẽ được cân nhắc thưởng đột xuất.

Công ty còn chú trọng đến những khía cạnh khác về đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Hàng năm vào dịp Tết nguyên đán, Công ty luôn có chương trình thăm hỏi các cán bộ công nhân viên đã nghỉ hưu. Công ty còn có chính sách tặng thưởng cho con em của người lao động đạt thành tích cao trong học tập. Ngoài ra, Công ty luôn tạo điều kiện để người lao động tham gia vào các hoạt động Đoàn, hoạt động tình nguyện, hoạt động từ thiện và các hoạt động văn nghệ - thể thao khác. Bên cạnh đó, hàng năm Công ty còn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tập thể người lao động và tổ chức tham quan định kỳ hàng năm cho toàn thể cán bộ, công nhân viên.

Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng có vai trò quan trọng, tiên quyết trong việc đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực của Công ty. Một chính sách tốt, phù hợp sẽ giúp Công ty có được lực lượng lao động có chuyên môn phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong tương lai. Do đó, để việc tuyển dụng phát huy hiệu quả, Công ty tiến hành xây dựng những bản mô tả công việc chi tiết với nhiệm vụ và những yêu cầu cần có. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện chuẩn hóa quy trình tuyển dụng cho từng phòng ban. Nội dung của từng bước trong quy trình tuyển dụng cũng được chú trọng, cập nhật sao cho phù hợp với thực tế công việc.

Chính sách đào tạo

Bên cạnh công tác tuyển chọn, Công ty cũng chú trọng hoạt động đào tạo cho người lao động nhằm tạo ra một lực lượng lao động ngày càng vững vàng về mặt chuyên môn, nghiệp vụ. Công ty đã xây dựng các cơ chế chính sách, quy chế, quy định đào tạo để khuyến khích cán bộ nâng cao trình độ, phát triển năng lực cá nhân. Kết hợp tốt giữa các hình thức đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài, đào tạo ngắn hạn và dài hạn. Có chính sách khen thưởng để động viên, khuyến khích cán bộ, công nhân viên tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Ngoài ra, Công ty luôn khuyến khích cán bộ, công nhân viên tham gia các hoạt động nghiên cứu, đóng góp sáng kiến phát triển ngành cấp thoát nước đô thị nhằm phục vụ cho sự phát triển chung của toàn ngành, đáp ứng sự phát triển về kinh tế - xã hội ở Việt Nam trong thời gian tới. Đồng thời, các hoạt động nghiên cứu trở thành tài sản về khoa học, công nghệ, tạo nền tảng cho các dự án phát triển và kỹ thuật tại Công ty.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết



Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt (công ty con)

Trụ sở: 537B Long Thạnh A, QL91, phường Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ
CTCP Cấp nước Thốt Nốt quản lý 01 Nhà máy nước và 02 trạm cấp nước với tổng công suất thiết kế 16.200 m³/ngày đêm. Trong đó:

- Nhà máy nước Thốt Nốt có công suất 12.500 m³/ngày đêm.
- Trạm cấp nước Thạnh An có công suất 1.200 m³/ngày đêm.
- Trạm cấp nước Vĩnh Thạnh có công suất 2.500 m³/ngày đêm.

Công ty có trách nhiệm cấp nước tại:

- Khu vực đô thị quận Thốt Nốt.
- Khu vực đô thị Thạnh An và thị trấn Vĩnh Thạnh.



Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn (công ty con)

Trụ sở: Lô 12A, KCN Trà Nóc 2, Q. Phước Thới, Q. Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn quản lý 02 nhà máy nước, 02 trạm cấp nước với tổng công suất thiết kế 25.720 m³/ngày đêm. Trong đó:

- Nhà máy nước Ô Môn có công suất 2.500 m³/ngày đêm.
- Nhà máy nước Trà Nóc có công suất 20.000 m³/ngày đêm.
- Trạm cấp nước Thới Lai có công suất 2.500 m³/ngày đêm.
- Trạm cấp nước Cờ Đỏ có công suất 720 m³/ngày đêm. Đang xây dựng Nhà máy mới: 5.000 m³/ngày đêm.

Công ty trực tiếp quản lý địa bàn cấp nước sạch tại:

+ KCN Trà Nóc 1 và 2, p. Trà Nóc, p. Thới An Đông – Q. Bình Thủy.

+ Phường Châu Văn Liêm, một phần các p. Thới Hòa, p. Phước Thới, Phường Long Hưng, phường Thới Long – Q. Ô Môn

+ Thị Trấn Thới Lai, Một phần các xã Định Môn, Thới Thạnh, Tân Thạnh, Đông Bình, Xuân Thắng – Huyện Thới Lai

+ Thị Trấn Cờ Đỏ, một phần các xã Thạnh Phú, Thới Xuân – Huyện Cờ Đỏ



Công ty Cổ Nhựa Tân Tiên Cần Thơ (công ty liên kết)

Trụ sở: Đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Hiện nay, đang làm thủ tục giải thể.

Tình hình thực hiện dự án



Trong năm 2021, Công ty thực hiện đầu tư nhiều dự án nhằm cải tạo và ưu tiên mở rộng mạng lưới cấp nước. Một số dự án, công trình chậm tiến độ do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19.



Tổng kinh phí đầu tư dự kiến đầu năm 2021 là 47,4 tỷ đồng. Qua một năm thực hiện, do công tác giải phóng mặt bằng, phụ thuộc vào tiến độ thực hiện của các công trình hạ tầng khác, tình hình tài chính, đồng thời Công ty tập trung cho các công trình chuyển tiếp của năm trước nên chưa triển khai đầu tư và chuẩn bị đầu tư như dự kiến. Do đó, giá trị đã thanh toán trong năm 2021 là 34,8 tỷ đồng, chi phí chuyển tiếp năm 2022 do một số công trình dở dang và chi chi phí tất toán là 18,05 tỷ đồng.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên công trình – hạng mục	Tổng dự toán	Giá trị thanh toán	Dự kiến thanh toán chuyển sang năm sau
I	Công trình chuyển tiếp năm trước	29.316	23.632	2.287
II	Công trình triển khai đầu tư trong năm	18.122	11.220	15.766
1	Mở rộng ML CN huyện Phong Điền	0	0	0
2	Mở rộng ML CN quận Cái Răng	803	652	0
3	Cải tạo và mở rộng ML CN quận Ninh Kiều	6.000	2.173	9.492
4	Cải tạo ống chuyển tải D600; D375	6.354	5.125	1.229
5	Cải tạo văn phòng làm việc, NMN	1.448	650	626
6	Các công trình XD CB	3.018	1.952	4.419
7	Chuẩn bị đầu tư	500	668	-
	TỔNG CỘNG	47.438	34.852	18.053

- Triển khai Dự án WaterWorkX hướng đến cấp nước thích nghi với biến đổi khí hậu khu vực Tây Nam vùng ĐBSCL, cụ thể như: phối hợp với VEI tiếp tục hoàn chỉnh dữ liệu để chạy mô hình thủy lực, hoàn thành triển khai 02 công trình (Tuyến chuyển tải D315 từ TT TM Phong Điền đến TL 923 và tuyến ống D 180, D.110 HDPE từ tỉnh lộ 923 Tân Thới đến Ba se giáp Ô Môn) trong quý 1/2021. Phối hợp với Dự án đưa ra các chương trình khuyến mãi khi lắp đặt đồng hồ nước mới cho người dân trên tuyến tỉnh lộ 923 Tân Thới đến Ba Se: Công ty giảm chi phí lắp đặt mới (11% trên bảng chiết tính), Dự án tặng xô đựng nước.
- Triển khai các công trình mở mạng và cải tạo hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sử dụng nước theo kiến nghị của người dân, địa phương và chỉ đạo của Lãnh đạo TP như: (1) Tuyến ống chuyển tải D400 Trần Hoàng Na; (2) Ống qua các cầu đường Trần Hoàng Na nối dài; (3) Tuyến ống chuyển tải D.400, D.300 TT Phong Điền; (4) Tuyến ống chuyển tải D.400 QL1A; (5) Tuyến chuyển tải đường Trần Hưng Đạo; (6) Tuyến ống chuyển tải Mậu Thân (THĐ đến cầu RN1); (7) Cải tạo cụm 4 NMNCT1; (8) Tuyến chuyển tải D.315 HDPE NTMK-PĐP; (9) Cải tạo cụm 3 NMNCT1; (10) Các công trình chuyển tiếp năm 2020 nhằm cải tạo và mở rộng MLCN quận Ninh Kiều, quận Cái Răng và huyện Phong Điền...
- Dự án Thoát nước & XLNT: trong thời gian chờ bàn giao, Công ty tiếp tục vận hành dự án đảm bảo tiêu chuẩn xả thải; đã được thanh toán chi phí vận hành năm 2019 và quyết định phê duyệt quyết toán chi phí vận hành năm 2020, tiếp tục đôn đốc công tác thanh toán. Bên cạnh khẩn trương lập và trình cấp thẩm quyền hồ sơ dự toán chi phí vận hành năm 2021.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính (hợp nhất)	2020 (Triệu VND)	2021 (Triệu VND)	So sánh (%)
Tổng giá trị tài sản	668.777	703.937	▲ 5,26
Doanh thu thuần	303.678	296.456	▼ 2,38
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	56.645	51.705	▼ 8,72
Lợi nhuận khác	731	832	▲ 13,82
Lợi nhuận trước thuế	57.375	52.537	▼ 8,43
Lợi nhuận sau thuế	50.682	46.769	▼ 7,72
Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá) (*)	6,88%	Dự kiến 6,3%	▼ 8,43

(*) Tỷ lệ cổ tức tính trên LNST (chưa tính ưu đãi thuế) của công ty mẹ

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (hợp nhất)	2020	2021
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	0,87	1,00
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,55	0,64
Hệ số nợ/tổng tài sản (%)	32,68	31,65
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu (%)	48,54	46,31
Hệ số nợ vay/vốn chủ sở hữu (%)	28,57	13,42
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	4,05	3,83
Doanh thu thuần/tổng tài sản (lần)	0,45	0,42
Lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (ROS, %)	16,69	15,78
Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE, %)	11,61	10,04
Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA, %)	6,58	6,81
Lợi nhuận thuần từ HĐKD/doanh thu thuần (%)	18,65	17,44

Khả năng thanh toán

Năm 2021, khả năng thanh toán của Công ty có sự tăng trưởng so với năm 2020. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2021 đã tăng từ 0,87 lần năm 2020 lên 1 lần và hệ số thanh toán nhanh tăng từ 0,55 lần lên 0,64 lần. Nguyên nhân do các khoản mục của tài sản ngắn hạn đều tăng và tốc độ tăng cao hơn tốc độ tăng của nợ ngắn hạn.

Tuy hệ số thanh toán ngắn hạn lớn hơn 1 lần nhưng hệ số thanh toán nhanh chỉ ở mức 0,64, nên Công ty cần phải theo dõi sát sao hơn trong việc quản lý cơ cấu nợ.

Cơ cấu vốn

Trong năm 2021, hệ số nợ trên tổng tài sản của Công ty giảm còn 31,65% so với mức 32,68% của cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, hệ số nợ vay trên vốn chủ sở hữu đã giảm mạnh từ 28,57% năm 2020 xuống 13,42%, chủ yếu do nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tăng mạnh.

Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu giảm, chủ yếu do nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tăng mạnh.

Năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản trong năm 2021 ghi nhận sự giảm nhẹ so với năm 2020. Tuy nhiên, biến động không đáng kể, cho thấy tình hình hoạt động của Công ty vẫn được duy trì ổn định trong năm.

Khả năng sinh lời

Nhìn chung, các chỉ số về khả năng sinh lợi trong năm 2021 biến động lớn so với năm 2020. Cụ thể, chỉ số ROE đã giảm từ 11,61% xuống 10,04%, chỉ số ROA đã tăng từ 6,58% lên 6,81% và chỉ số ROS đã giảm từ 16,69% xuống 15,78%.

Riêng chỉ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần đã giảm từ 18,65% còn 17,44%, nguyên nhân do việc tăng giá vốn đầu vào trong bối cảnh dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nguồn cung hầu hết các ngành của nền kinh tế, ngoài ra chi phí bán hàng cũng tăng cao góp phần làm giảm đi biên lợi nhuận thuần.

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHẦN

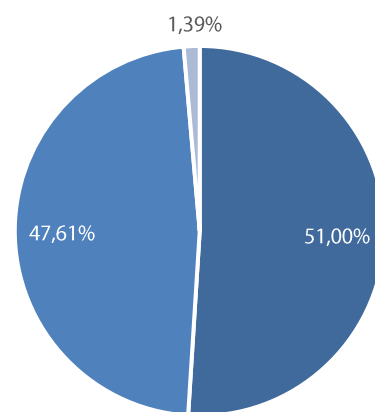
Thông tin cổ đông và cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/5/2021 như sau:

Vốn điều lệ	280.000.000.000	VND
Khối lượng cổ phiếu niêm yết	28.000.000	cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu lưu hành	27.998.600	cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ	1.400	cổ phiếu
Mệnh giá 1 cổ phiếu	10.000	VND

Cơ cấu cổ đông & cổ đông lớn

Cơ cấu cổ đông	29/05/2020			31/05/2021		
	%	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	%	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu
Trong nước	99,995	232	27.998.600	99,995	232	27.998.600
Cá nhân	1,388	230	388.700	1,388	230	388.700
Tổ chức	98,607	02	27.609.900	98,607	02	27.609.900
Nước ngoài	-	-	-	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	0,005	-	1.400	0,005	-	1.400
Tổng cộng	100	232	28.000.000	100	232	28.000.000

Cổ đông lớn	29/05/2020		31/05/2021	
	%	Số lượng cổ phiếu	%	Số lượng cổ phiếu
Ủy ban Nhân dân Tp. Cần Thơ	51,00	14.280.000	51,00	14.280.000
CTCP Đầu tư Ngành nước DNP	47,61	13.329.900	47,61	13.329.900
Tổng cộng	98,61	27.609.900	98,61	27.609.900



(*) Danh sách cổ đông lớn căn cứ theo Danh sách cổ đông chốt ngày 31/5/2021

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

- Ủy ban Nhân dân Tp. Cần Thơ
- CTCP Đầu tư Ngành nước DNP
- Cổ đông khác

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Quản lý nguồn nguyên liệu

Tổng nguồn nguyên liệu tiêu thụ trong năm như sau:

Nguyên liệu	ĐVT	Năm 2020		Năm 2021	
		Tổng lượng sử dụng	Tính trên 1 m ³	Tổng lượng sử dụng	Tính trên 1 m ³
Nhà máy nước Cần Thơ 1					
PAC	Kg	179.434	8,75g	155.708	8,047
Clor	Kg	34.892	1,7g	35.380	1,828
Nhà máy nước Hưng Phú					
PAC	Kg	44.760	9,55g	37.680	7,83
Clor	Kg	6.633	1,4g	8.394	1,7
Nhà máy nước Bông Vàng					
PAC	Kg	22.250	7,8g	18.455	6,9
Clor	Kg	6.709	2,3g	7.411	2,8

Công ty sử dụng PAC và Clor cho quá trình lắng, lọc và tiệt trùng nước để tạo ra nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân và khách hàng. Đây là những hóa chất thông dụng, không đòi hỏi các chất hỗ trợ, các thiết bị và thao tác phức tạp, nhưng mang lại hiệu quả cao trong quá trình xử lý nước, ổn định độ pH của nước, góp phần tạo ra nguồn nước chất lượng.

Năm 2021, liều lượng PAC được Công ty sử dụng từ 7,80 – 9,55g/m³, đây là liều lượng dành cho nước đục cao (800 – 1.200mg/l). Về liều lượng Clor, trung bình Công ty sử dụng từ 1,40 – 2,30g/m³ nước tại 03 Nhà máy nước: Cần Thơ 1, Hưng Phú và Bông Vàng. Nhìn chung, lượng PAC, Clor sử dụng tính trên 1m³ nước năm 2021 so với năm 2020 tăng không đáng kể.

Tiêu thụ năng lượng

Công ty tiêu thụ điện năng và nhiên liệu là dầu diesel để phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh. Điện năng chiếm phần lớn trong chi phí sản xuất nhằm phục vụ cho quá trình vận hành các thiết bị và nhà máy nước. Dầu diesel chỉ được sử dụng để chạy máy phát điện khi mất điện. Tình hình sử dụng năng lượng trong năm 2020 của Công ty như sau:

Nguồn năng lượng	ĐVT	NMN Cần Thơ 1		NMN Hưng Phú		NMN Bông Vàng	
		Tổng lượng sử dụng	Tính trên 1 m ³	Tổng lượng sử dụng	Tính trên 1 m ³	Tổng lượng sử dụng	Tính trên 1 m ³
Điện năng	Kw	3.769.583	0,1948	981.409	0,204	466.258	0,1753
Dầu diesel	Lít	1.963	ít	1.042	TB	1.120	Nhiều

Trong bối cảnh sử dụng quá mức các loại nhiên liệu hóa thạch khiến trữ lượng tài nguyên này suy giảm nhanh chóng, đồng thời khiến tình trạng ô nhiễm không khí ngày càng trầm trọng, gây ra hiện tượng El Nino, đã và

đang để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng cho đời sống nhân dân miền Tây Nam Bộ, Công ty chủ trương sử dụng hợp lý nguồn nhiên liệu này và khuyến khích tập thể người lao động tiết kiệm nhiên liệu trong sản xuất và đời sống. Bên cạnh đó, trong năm HĐQT Công ty đã thống nhất thông qua chủ trương sử dụng điện năng lượng mặt trời song song với điện lưới tại Nhà máy nước Hưng Phú và Nhà máy nước Bông Vang. Qua đó đã góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất nước.

Tiêu thụ nước

Nước đóng vai trò là nguồn nguyên liệu đầu vào đồng thời là sản phẩm đầu ra của Công ty. Công ty sử dụng nguồn nước chủ yếu từ sông Hậu và sông Cần Thơ, thông qua quá trình xử lý nước như xử lý phèn, lắng cặn, lọc nước, khử trùng, ... để sản xuất nguồn nước sạch cung cấp cho sinh hoạt, sản xuất, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Y Tế QCVN 01-1:2018/BYT.

Trong năm 2021, Công ty đã được chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng sản xuất nước theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại NMN Bông Vang và tiếp tục được tái cấp chứng nhận ISO 9001:2015 tại NMN Cần Thơ 1, NMN Hưng Phú và ISO về Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; vận hành Phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 và đã hoàn thiện xây dựng quy trình hệ thống theo ISO/IEC 17025:2017.

Công ty cũng luôn chú trọng khai thác nước hợp lý nhằm bảo vệ nguồn tài nguyên nước cũng như đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Chính sách liên quan đến người lao động

Nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công và phát triển bền vững của Công ty. Chính vì thế, hàng năm, Công ty luôn tích cực chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên. Công ty luôn tạo điều kiện để cán bộ, công nhân viên được làm việc trong môi trường an toàn, lành mạnh, được tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng quản lý, tham gia các chuyên đề nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực bản thân. Ngoài ra, cán bộ, công nhân viên còn tổ chức các hoạt động văn nghệ thể thao để tăng cường giao lưu giữa các phòng ban, nâng cao tinh thần đoàn kết và phối hợp giữa các bộ phận trong thực hiện công tác chung.

Trong năm 2021, Công ty tổ chức thành công Hội nghị Đại biểu người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho công nhân viên chức – lao động. Bên cạnh đó, Công ty đã chi thưởng, trao quà Tết cho người lao động, góp phần hỗ trợ đời sống vật chất và tinh thần, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, phấn đấu vì sự phát triển chung.

Thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng chú trọng và quan tâm đến công tác xã hội, hỗ trợ cuộc sống của cộng đồng dân cư trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong năm, Công ty tham gia đóng góp quỹ ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19 do Ủy Ban Mặt trận tổ quốc phát động, Quỹ Tấm lòng vàng, Quỹ vì người nghèo..., với tổng số tiền các hoạt động nêu trên là trên 3 tỷ đồng.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm qua, Công ty luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về xử lý chất thải và bảo vệ môi trường. Cụ thể, Công ty luôn có các phương án xử lý đối với từng loại chất thải khác nhau.

Đối với nước thải trong sản xuất

Nước thải được thu gom vào bể lắng bùn. Do thiết kế bể lắng bùn có diện tích tương đối nên nước thải ở đây lắng bùn xuống đáy, lượng nước trong ở trên chảy tràn ra nguồn tiếp nhận. Để đánh giá mức độ ô nhiễm, Công ty tiến hành lấy mẫu định kỳ gửi Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Tp.Cần Thơ phân tích các chỉ tiêu của nước thải theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN40/2011.

Đối với nước thải sinh hoạt

Nước thải từ nhà vệ sinh được thu và xử lý trước khi thải vào môi trường tiếp nhận. Tại các nhà máy và trụ sở làm việc đều có các bể tự hoại để xử lý.

Đối với khí thải

Hoạt động sản xuất chủ yếu tiêu thụ điện năng nên không thải ra khí thải. Máy phát điện chỉ sử dụng khi mất điện đột xuất hay có thông báo của điện lực, nên nguồn phát sinh khí thải không đáng kể. Máy phát điện khi hoạt động có thải ra khí thải nhưng ống thải khí được bố trí nằm giữa khuôn viên rộng lớn của nhà máy nên không ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh khu dân cư. Bên cạnh đó, xung quanh nhà máy trồng rất nhiều cây xanh nên khí thải sẽ được xử lý thông qua nhiều lớp cây xanh.

Ngoài ra, trong quá trình vận hành Nhà máy xử lý nước thải, Công ty vẫn đảm bảo thu gom rác thải nguy hại, khí thải và chất lượng nước thải đầu ra đạt theo quy định.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường (tiếp theo)

Đối với rác thải sinh hoạt

Rác thải của cán bộ, công nhân viên nhà máy được thu gom cho vào các thùng riêng biệt, trong thùng có lót bọc nhằm tránh rơi rớt rác trong quá trình vận chuyển; thùng được để cách xa khu vực ăn uống, nhà dân lân cận. Hằng ngày có đơn vị thu gom rác đến thu gom tại khu vực nhà máy. Rác thải khác không nguy hại được xử lý đốt trong khuôn viên nhà máy. Bên cạnh đó, nhà máy đã bố trí các thùng rác ở những nơi thường tập kết rác. Hằng ngày, nhân viên của CTCP Đô thị Tp. Cần Thơ đến thu gom và vận chuyển chất thải thông thường của Nhà máy đến bãi rác để xử lý.

Do đặc thù của ngành cấp nước là khai thác, sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt nên chất thải nguy hại gần như không đáng kể, nên không đáng lo ngại. Tuy nhiên, Công ty vẫn có những quy định để xử lý những loại chất thải này. Các chất thải nguy hại chủ yếu là giẻ lau dính nhớt trong quá trình sửa chữa sự cố máy bơm và các bóng đèn huỳnh quang bị hư. Các chất thải này đều tập trung vào một chỗ tại nhà máy, sau đó Công ty sẽ tìm đơn vị thu gom và xử lý để ký hợp đồng thu gom.

2021

BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	28
Tình hình tài chính	30
Các kết quả, tiến bộ nổi bật đã đạt được trong năm	32
Kế hoạch phát triển trong tương lai	33



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ thực hiện cung cấp nước sạch và dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Đây là một trong 4 địa phương thuộc vùng kinh tế trọng điểm của cả nước, được Trung ương đầu tư xây dựng nhiều công trình giao thông trọng điểm, mang tính chiến lược. Thành phố hiện đang tập trung phát triển công nghiệp chế biến, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch và hạ tầng phát triển du lịch, công nghiệp phụ trợ, thương mại và dịch vụ... Đây là cơ sở nền tảng giúp cho hoạt động ngành công nghiệp tại địa phương phát triển, đồng thời thu hút lực lượng lao động từ các vùng nông thôn cũng như khu vực lân cận. Điều này kéo theo sự gia tăng nhu cầu sử dụng nước sạch cho sinh hoạt cũng như cho hoạt động sản xuất kinh doanh, mở ra cơ hội cho Công ty mở rộng thị trường, tăng trưởng doanh thu.

Doanh thu năm 2021 (bao gồm miễn giảm tiền nước do Covid 19) Lợi nhuận sau thuế năm 2021 (chưa tính ưu đãi thuế)

233.260 triệu VND ▲ 5,8 % **29.760** triệu VND ▼ 5,56 %
 đạt 106% kế hoạch 2021 so với năm 2020 đạt 103,9% kế hoạch 2021 so với năm 2020

Sản lượng nước sản xuất năm 2021

Tỷ lệ thất thoát nước năm 2021

(tăng 0,14% so với năm 2020)

24,3 triệu m³ ▲ 1,3% **14,6%**
 đạt 100,2% kế hoạch 2021 so với năm 2020 ▼ 1,4% kế hoạch 2021

(*) Kết quả kinh doanh của riêng CanThoWassco.

Kết quả kinh doanh (hợp nhất)	2020 (triệu VND)	2021 (triệu VND)	So sánh (%)
Doanh thu thuần	303.678	296.455	▼ 2,38
<i>Tiêu thụ nước & thoát nước</i>	282.165	274.720	▼ 2,64
<i>Lắp đặt, chuyển nhượng vật tư,...</i>	20.983	21.241	▲ 1,23
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	530	494	▼ 6,79
Giá vốn hàng bán	165.710	166.293	▲ 0,35
<i>Tiêu thụ nước & thoát nước</i>	150.180	150.581	▲ 0,27
<i>Lắp đặt, chuyển nhượng vật tư,...</i>	15.193	15.490	▲ 1,95
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	283	208	▼ 26,50
<i>Dự phòng hàng tồn kho</i>	54	14	▼ 74,07
Lợi nhuận gộp	137.967	130.162	▼ 5,66
<i>Tiêu thụ nước & thoát nước</i>	131.985	124.139	▼ 5,94
<i>Lắp đặt, chuyển nhượng vật tư,...</i>	5.790	5.751	▼ 0,67
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	247	286	▲ 15,79
<i>Dự phòng hàng tồn kho</i>	-54	-14	▼ 74,07
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	56.645	51.705	▼ 8,72
Lợi nhuận trước thuế	57.375	52.537	▼ 8,43
Lợi nhuận sau thuế	50.681	46.769	▼ 7,72

Nhìn chung năm 2021 là năm đặc biệt khó khăn nhất, giai đoạn bùng phát đại dịch bệnh Covid-19, toàn thành phố thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị 15, chỉ thị 16 trong khoảng thời gian dài, điều này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Mảng tiêu thụ & thoát nước có phần sụt giảm nhẹ trong năm 2020 với doanh thu thuần và biên lợi nhuận gộp lần lượt giảm 2,64% và 5,94%; trong khi doanh thu của mảng lắp đặt và chuyển nhượng vật tư tăng nhẹ 1,23% và biên lợi nhuận gộp giảm 0,67% so với cùng kỳ. Giá vốn mảng lắp đặt tăng cao hơn với tốc độ tăng nhẹ không mấy đáng kể của doanh thu, khiến biên lãi gộp mảng này chỉ đạt 27,07% so với mức 27,59% năm trước. Ảnh hưởng nghiêm trọng từ đợt bùng phát dịch, lợi nhuận sau thuế có mức giảm 7,72% so với cùng kỳ năm trước.

So với kế hoạch 2021, nếu không tính các yếu tố loại trừ, ngoài LNST thì các chỉ tiêu thực tế đều không đạt so với Nghị quyết ĐHĐCĐ nguyên nhân là tình hình dịch bệnh kéo dài, thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ nên các cơ sở sản xuất kinh doanh - dịch vụ, trường học tạm ngừng hoạt động và thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố về việc miễn, giảm tiền nước, ảnh hưởng không nhỏ đến KTXH tại địa phương.

So với cùng kỳ 2020, sản lượng nước chuẩn thu tăng 1,3%, doanh thu tăng 5,8% và tỷ lệ thất thoát nước tăng 0,14% so với cùng kỳ năm trước,... riêng lợi nhuận sau thuế hợp nhất giảm 7,72%, do chi phí đầu vào, chi phí bán hàng tăng.

Thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về thoái vốn nhà nước, tăng tỷ lệ cung cấp nước sạch vùng phục vụ, nộp thuế và đóng bảo hiểm cho NLĐ đúng đủ. Cung cấp nước sạch an toàn, chất lượng và liên tục; kịp thời thực hiện dịch vụ thoát nước theo yêu cầu của Chủ đầu tư; triển khai các công trình cải tạo và mở rộng mạng lưới cấp nước theo kế hoạch năm; tiến độ dự án thoát nước và xử lý nước thải đảm bảo theo chỉ đạo của UBND TP. Công tác quản lý điều hành, phục vụ khách hàng không ngừng được cải tiến. Phát hiện và xử lý một số trường hợp vi phạm hợp đồng sử dụng nước, ý thức thực thi công việc của CBCNV-NLĐ ngày càng được nâng cao, tích cực hơn, đáp ứng yêu cầu mới, việc sử dụng lao động hiệu quả hơn. Việc làm, đời sống và chính sách đối với NLĐ luôn được lãnh đạo đơn vị quan tâm sâu sát.



Tình hình tài chính (hợp nhất)	2020 (triệu VND)	2021 (triệu VND)	So sánh (%)	
Tổng giá trị tài sản	668.777	703.937	▲	5,26
Tài sản ngắn hạn	111.357	126.972	▲	14,02
Tiền và tương đương tiền	21.047	31.363	▲	49,01
Đầu tư ngắn hạn	3.453	4.055	▲	17,43
Phải thu ngắn hạn	30.594	35.211	▲	15,09
Hàng tồn kho	41.365	45.391	▲	9,73
Tài sản ngắn hạn khác	14.898	10.683	▼	28,29
Tài sản dài hạn	557.419	576.964	▲	3,51
Phải thu dài hạn	-	138	▲	-
Tài sản cố định	506.815	515.218	▲	1,66
Tài sản dở dang dài hạn	41.985	54.796	▲	30,51
Tài sản dài hạn khác	8.619	6.812	▼	20,97
Tổng nợ phải trả	218.556	222.821	▲	1,95
Nợ ngắn hạn	127.337	127.278	▼	0,05
Phải trả người bán	14.883	19.695	▲	32,33
Người mua trả trước	1.114	2.202	▲	97,67
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.634	2.804	▲	6,45
Phải trả người lao động	21.811	15.048	▼	31,01
Chi phí phải trả ngắn hạn	5.800	6.103	▲	5,22
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	196	▲	-
Phải trả ngắn hạn khác	6.415	6.083	▼	5,18
Vay ngắn hạn	63.247	64.564	▲	2,08
Dự phòng phải trả ngắn hạn	5.381	5.995	▲	11,41
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.052	4.587	▼	24,21
Nợ dài hạn	91.218	95.543	▲	4,74
Vay dài hạn	65.385	91.727	▲	40,29
Phải trả dài hạn khác	25.833	3.817	▼	85,22
Tổng vốn chủ sở hữu	450.221	481.116	▲	6,86
Vốn chủ sở hữu	450.221	481.165	▲	6,87
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	47.108	60.197	▲	27,79

Cơ cấu tài sản

Quy mô tài sản của Công ty cuối năm 2021 đạt 703,93 tỷ đồng, tăng 5,26% so với cùng kỳ năm 2020. Với đặc điểm của doanh nghiệp cấp thoát nước, tài sản dài hạn luôn chiếm tỷ trọng chủ yếu. Vào ngày 31/12/2021, tài sản dài hạn đạt 576,96 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 81,97% tổng tài sản so với mức 83,35% tại cuối kỳ trước, trong khi đó tài sản ngắn hạn tăng tỷ trọng từ 16,65% lên 18,03%.

Tài sản dài hạn của Công ty tăng 19,54 tỷ đồng, chủ yếu tập trung do đầu tư mua sắm thêm tài sản cố định và tăng ở khoản mục tài sản xây dựng cơ bản dở dang. Đây là những chi phí xây dựng các dự án đang được Công ty đầu tư.

Tài sản ngắn hạn đạt 126,97 tỷ đồng, tăng 14,02% so với cùng kỳ. Hầu hết các khoản mục của tài sản ngắn hạn đều tăng trưởng đã bù đắp đã giảm so với năm 2020.

Cơ cấu nợ

Tại thời điểm cuối năm 2021, tổng nợ phải trả của Công ty đạt 222,82 tỷ đồng, tăng 1,95% so với cùng kỳ năm 2020.

Cơ cấu nợ của CTW được duy trì một cách hợp lý so với cùng kỳ, khi mà tỷ trọng nợ dài hạn chiếm 57,12%. Tỷ trọng nợ ngắn hạn chiếm 42,88%.



CÁC KẾT QUẢ TIẾN BỘ NỔI BẬT ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM



- Đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt thông qua quảng bá việc thanh toán trên các kênh Website, Facebook, Zalo. Phối hợp với đài truyền hình Cần Thơ thực hiện phóng sự về chuyển đổi số, ghi chỉ số trực tuyến qua Zalo. Kết nối với VNPT nhắn tin SMS thông báo cho khách hàng: kể từ kỳ hóa đơn tiền nước tháng 01/2022 về sau, Công ty sẽ ngưng thu tại nhà, khách hàng có thể thanh toán trực tuyến theo hướng dẫn tại <https://ctn-cantho.com.vn/pay>.
- Kết nối với khách hàng qua dịch vụ ZNS (dịch vụ tin nhắn tiện ích của Zalo) giúp tăng cường khả năng cung cấp thông tin tới khách hàng chưa kết nối với Zalo Công ty: nhắn tin thông báo tiền nước, nhắc nợ, tạo nút nhấn thanh toán trực tuyến liên kết với ví MoMo và VNPAY. Triển khai ghi chỉ số nước qua Zalo cho các khách hàng đã liên kết hóa đơn giúp khách hàng kiểm tra được chỉ số đồng hồ và hình thành thói quen tương tác trên nền tảng Zalo.
- Triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19: xét nghiệm định kỳ, làm việc tại nhà, vận hành nhà máy nước theo phương thức “3 tại chỗ”, trang bị hóa chất, dung dịch khử khuẩn, khẩu trang cho các đơn vị. Kịp thời tiêm ngừa vắc xin (mũi 3) phòng chống dịch covid-19 cho CBCNV công ty, với tỷ lệ 100%.
- Đảm bảo cấp nước an toàn và liên tục, chất lượng nước đạt theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế QCVN 01-1:2018/BYT. Xử lý nước khó lắng, lọc tại các nhà máy do nguồn nước thô bị ảnh hưởng bởi rêu, tảo.
- Tiếp tục công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, dò tìm, phát hiện và khắc phục kịp thời sự cố ống bể; thực hiện kiểm tra định kỳ trên 25.305 hộ khách hàng đã phát hiện 09 vụ vi phạm Hợp đồng sử dụng nước, truy thu 16.658 m³ với số tiền thu được là 144.928.880 đồng.
- Tập trung hoàn thiện các thủ tục để được tiếp tục tham gia Hợp đồng dịch vụ quản lý, vận hành hệ thống thoát nước 02 quận Ninh Kiều và Bình Thủy.
- Tiếp tục hợp tác với Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Môi trường Tài nguyên Xanh vận hành trạm xử lý nước thải KDC tái định cư 38,4ha Bình Khánh, Quận 2, TPHCM
- Áp dụng, duy trì và cải tiến thường xuyên các quy trình hệ thống theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại 03 nhà máy nước. Đã được cấp chứng chỉ công nhận phòng QLCL&MT vận hành theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 (tháng 6/2021).
- Thực hiện các nhiệm vụ được UBND TPCT giao: thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải các nhà vệ sinh di động của 06 bệnh viện dã chiến (số 1, 2A, 2B, 4, 5, 6B) đem về nhà máy xử lý nước thải 30.000 m³/ngày đêm để xử lý và thi công lắp đặt hệ thống thu gom nước thải tại các bệnh viện dã chiến không có hệ thống thu gom nước thải (bệnh viện số 2 đường Lê Lợi - P Cái Khế - Q Ninh Kiều và bệnh viện số 6B QL91 - P Phước Thới - Q. Ô Môn).

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

220 tỷ VND

Doanh thu KH2022

 **24,25** triệu m³

Sản lượng nước sạch KH2022

28,646 tỷ VND

Lợi nhuận sau thuế KH2022
(LNST chưa tính ưu đãi thuế)

 **15** %

Tỷ lệ thất thoát nước KH2022

Công tác tổ chức

- Nghiên cứu, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức một số đơn vị trực thuộc nhằm không ngừng nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động SXKD.

- Tiếp tục phối hợp với VEI và 03 Công ty cấp nước triển khai Dự án WaterWorkX hướng đến cấp nước thích nghi với biến đổi khí hậu khu vực Tây Nam vùng ĐBSCL.

Công tác hoạt động

Tiếp tục thỏa thuận vùng phục vụ cấp nước với huyện Phong Điền;

Không ngừng nỗ lực, nâng cao chất lượng dịch vụ thoát nước, XLNT nhằm giữ vững khách hàng truyền thống (UBND TP, UBND quận Ninh Kiều, UBND quận Bình Thủy,...). Bên cạnh tìm kiếm khách mới trên địa bàn TP, như UBND quận Thốt Nốt, UBND quận Cái Răng, trạm XLNT tại các khu dân cư,...

Dự án Thoát nước & XLNT: Phần đầu hoàn thành công tác bàn giao Dự án theo chỉ đạo của UBND TP, được thanh toán chi phí vận hành Dự án năm 2020 và năm 2021.

Tăng cường công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch bằng nhiều giải pháp, tiếp tục thay thế các đồng hồ cũ bằng các đồng hồ thông minh cho các khách hàng lớn, sử dụng nước nhiều;

Đẩy mạnh thanh toán tiền nước qua các đối tác thu hộ, ưu tiên đối tác là ngân hàng, ví điện tử.

Công tác kỹ thuật

Tiếp tục triển khai kế hoạch đầu tư, đặc biệt là các công trình:

- Tuyến chuyển tải: D.400 đường Trần Hoàng Na, Tuyến ống D.400 QL 1A (cũ), Tuyến chuyển tải đường Trần Hưng Đạo, D.400-D.300 TT Phong Điền,...
- Các công trình cải tạo phục vụ chống thất thoát nước và mở rộng mạng lưới cấp nước theo đề nghị của địa phương, các đơn vị quản lý khách hàng.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT như: Cải tiến các chức năng của phần mềm Quản lý khách hàng; cấu hình bảo mật cho các server; theo dõi giám sát trực tuyến một số thiết bị CNTT quan trọng; thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ, tiếp tục và đẩy mạnh liên kết trực tuyến với các đơn vị triển khai dịch vụ thu hộ tiền nước.



Các biện pháp cụ thể thực hiện kế hoạch

- ◆ Các đơn vị trực thuộc đăng ký thực hiện chỉ tiêu nội bộ năm 2022 nhằm góp phần tăng năng suất lao động, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là nâng cao tinh thần trách nhiệm và khả năng tư duy, tính chủ động của cán bộ, công nhân viên.
- ◆ Rà soát việc sử dụng lao động, bố trí lao động hợp lý, tiết kiệm chi phí, thực hiện khoán chi phí điện, văn phòng phẩm,... nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- ◆ Không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ thoát nước để được Ủy ban Nhân dân quận Ninh Kiều và Ủy ban Nhân dân quận Bình Thủy trong đặt hàng dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì, bảo dưỡng, nạo vét hệ thống thoát nước. Thực hiện, giải quyết kịp thời yêu cầu của 02 quận về xử lý các vấn đề liên quan đến thoát nước tại khu vực.
- ◆ Quản lý tốt Dự án Thoát nước và xử lý nước thải để tiếp tục được giao đặt hàng vận hành nhà máy xử lý nước thải.
- ◆ Tăng cường giám sát, phân tích áp lực và lưu lượng ngoài mạng lưới. Đẩy mạnh công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, công tác dò tìm, phát hiện ống bể nhằm giảm tỷ lệ thất thoát.
- ◆ Duy trì và phát huy tự động hóa trong công tác quản trị, quản lý tổng thể hệ thống cấp nước.
- ◆ Kịp thời triển khai các công trình mở mạng và cải tạo hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sử dụng nước theo kiến nghị của người dân, địa phương và chỉ đạo của lãnh đạo thành phố.

2

0

2

1

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty 36

Đánh giá hoạt động Ban Tổng Giám đốc 37

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 37



ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2021 ước tính tăng 2,58% so với cùng kỳ năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh, đây là một thành công lớn của nước ta trong việc phòng chống dịch bệnh, duy trì sản xuất kinh doanh.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 6,37%, đóng góp 1,61 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,24%, đóng góp 0,19 điểm phần trăm. Ngành khai khoáng giảm 6,21%, làm giảm 0,23 điểm phần trăm do sản lượng dầu mỏ thô khai thác giảm 5,7% và khí đốt thiên nhiên dạng khí giảm 19,4%. Ngành xây dựng tăng 0,63%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm.

Góp phần vào tăng trưởng của Tp. Cần Thơ, trong năm 2021, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tỷ lệ thất thoát nước là 14,66%, duy trì so so với năm trước. Công tác cải tạo, mở rộng mạng lưới cũng được thực hiện kịp thời theo đúng kế hoạch. Các phòng ban có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, tinh thần làm việc cũng như chất lượng công việc của cán bộ, công nhân viên ngày càng nâng cao. Các chính sách lương thưởng, phúc lợi cho người lao động cũng được cải thiện, tạo điều kiện cho người lao động đảm bảo được đời sống vật chất, tinh thần, an tâm công tác. Song song với việc thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh, để góp phần vào việc phát triển chung của Thành phố, Công ty luôn nỗ lực mở rộng mạng lưới cung cấp nguồn nước sạch, nâng cao chất lượng nước nhằm mang lại cuộc sống khỏe mạnh, an toàn cho người dân.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT thường xuyên giám sát các công tác điều hành quản lý, chỉ đạo tổ chức sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc để thực hiện kịp thời tiến độ kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác luôn tuân thủ theo đúng pháp luật, điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước, nỗ lực triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đánh giá cao vai trò và năng lực của Ban Tổng Giám đốc thể hiện trong năm qua khi dẫn dắt tập thể cán bộ công nhân viên Công ty thực hiện được các mục tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Ban Tổng Giám đốc cũng hỗ trợ kịp thời cho cán bộ công nhân viên, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, duy trì môi trường làm việc ổn định, lành mạnh, thân thiện.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Năm 2022, dự báo nền kinh tế Việt Nam tiếp tục ổn định và duy trì đà phát triển. Tuy nhiên, doanh nghiệp vẫn sẽ đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn, các chi phí đầu vào tiếp tục tăng, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dịch bệnh Covid toàn cầu... Một loạt các Luật, nghị định, thông tư mới được ban hành và có hiệu lực liên quan đến quản trị doanh nghiệp như: Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư; Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty năm 2022 như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty một cách linh hoạt và phù hợp trên nguyên tắc chủ động nguồn nước cung cấp, liên kết mạng lưới khu vực đảm bảo kế hoạch cấp nước an toàn cho thành phố Cần Thơ.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và các quy chế khác.

2021

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị 39

Ban Kiểm soát 44

Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích 45



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên và Cơ cấu

Hội đồng Quản trị (HĐQT) của Công ty gồm năm (05) thành viên, trong đó có một (02) thành viên điều hành, bốn (03) thành viên không điều hành.

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị:

	Thành viên/Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu Cổ phần (CP) có quyền biểu quyết ^(*)
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc <i>Chủ tịch không điều hành</i>	36,02% Sở hữu cá nhân: 5.100 CP Đại diện cho UBND TP. Cần Thơ: 10.080.000 CP
2	Ông Nguyễn Tùng Nguyên <i>Thành viên điều hành</i>	15,04% Sở hữu cá nhân: 11.600 CP Đại diện cho UBND TP. Cần Thơ: 4.200.000 CP
3	Bà Phan Thị Thiên <i>Thành viên điều hành</i>	0,02% Sở hữu cá nhân: 5.600 CP
4	Ông Nguyễn Thạc Hoát <i>Thành viên không điều hành</i>	0%
5	Ông Nguyễn Thế Minh <i>Thành viên không điều hành</i>	0%

^(*) Số lượng cổ phần sở hữu tính đến thời điểm 31/5/2021.

2. Các Tiểu ban

Công ty không có các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị.

3. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị tổ chức họp định kỳ hàng quý nhằm đánh giá kết quả hoạt động của Công ty và thảo luận các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách chi trả cổ tức và các vấn đề doanh nghiệp quan trọng khác. Các cuộc họp HĐQT bất thường sẽ được tổ chức trong các trường hợp cần thiết.

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức bốn (04) cuộc họp HĐQT. Các thành viên HĐQT đã tham dự trực tiếp các cuộc họp HĐQT và biểu quyết cụ thể như sau:

	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch	4/4	100%	-
2	Ông Nguyễn Tùng Nguyên	Thành viên	4/4	100%	-
3	Bà Phan Thị Thiên	Thành viên	4/4	100%	-
4	Ông Ngô Đức Vũ	Thành viên	2/4	50%	Miễn nhiệm từ ngày 28/4/2021
5	Ông Lê Tuấn	Thành viên	2/4	50%	Miễn nhiệm từ ngày 28/4/2021
6	Nguyễn Thạc Hoát	Thành viên	2/4	50%	Bổ nhiệm mới từ ngày 28/4/2021
7	Nguyễn Thế Minh	Thành viên	2/4	50%	Bổ nhiệm mới từ ngày 28/4/2021

Ghi chú: Ông Ngô Đức Vũ và ông Lê Tuấn được miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT; đồng thời ông Nguyễn Thạc Hoát và ông Nguyễn Thế Minh được bầu giữ chức danh thành viên HĐQT theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Nội dung các cuộc họp Hội đồng Quản trị

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
Ngày 27/01/2021	5/5 thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị CanThoWassco thống nhất 100% thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và Chương trình hoạt động năm 2021 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 38/BC-CTN ngày 27/01/2021) và Báo cáo kết quả hoạt động đầu tư năm 2020 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 39A/BC-CTN ngày 27/01/2021). - Hội đồng quản trị CanThoWassco thống nhất 100% thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ sau khi đã chỉnh sửa theo góp ý (theo Kế hoạch số 40A/KH-CTN ngày 27/1/2021). - Hội đồng quản trị CanThoWassco thống nhất 100% thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2021 của CanThoWassco (theo tài liệu đính kèm). Phân phối lợi nhuận năm 2020 chia trên LNST (chưa tính ưu đãi thuế). - Hội đồng quản trị CanThoWassco thống nhất 100% thông qua Báo cáo tình hình SXKD năm 2020 và Kế hoạch năm 2021 của các công ty con. - Hội đồng quản trị CanThoWassco thống nhất 100% thông qua BCTC quý 4/2020 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ. - Hội đồng quản trị CanThoWassco thống nhất 100% thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo quản trị công ty năm 2020 (đính kèm tài liệu).

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
		<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị CanThoWassco thống nhất 100% thông qua Dự kiến thù lao các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký năm 2021 (đính kèm tài liệu). - Hội đồng quản trị CanThoWassco thống nhất 100% thông qua: <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian thông báo chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 dự kiến trong khoảng 01-10/3/2021 và giao cho TGD lựa chọn thời điểm phù hợp. + ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 được dự kiến tổ chức vào ngày 28/4/2021. - Ông Ngô Đức Vũ và ông Hồ Việt Hà (được sự ủy quyền của ông Lê Tuấn) từ chối nhận thù lao năm 2020 đối với chức danh thành viên Hội đồng quản trị CanThoWassco. Đồng thời, đề xuất sử dụng khoản tiền này thực hiện các hoạt động phúc lợi xã hội của Công ty (như hỗ trợ địa phương, xây nhà tình thương, đền ơn đáp nghĩa).
Ngày 06/4/2021	5/5 thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động SXKD quý I năm 2021 và Chương trình hoạt động quý II năm 2021 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 119A/BC-CTN ngày 6/4/2021). - Thông qua kết quả hoạt động đầu tư năm quý I năm 2021 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 88A/BC-CTN ngày 18/3/2021). - Thông qua nội dung các Tờ trình cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của CanThoWassco bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. + Tờ trình thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2020. + Tờ trình Phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021. + Tờ trình chi trả tiền lương, thưởng, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và Tổ Thư ký năm 2020 và kế hoạch năm 2021. + Dự thảo Báo cáo kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành. - Giao Ban Điều hành, các phòng nghiệp vụ chuẩn bị dự thảo sửa đổi bổ sung Điều lệ và các quy chế, quy định của CanThoWassco phù hợp với pháp luật hiện hành. - Thông qua: <ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo tình hình SXKD quý I năm 2021 và Kế hoạch quý II, 9 tháng cuối năm 2021 của các công ty con. + Đề cử Bà Phan Thị Phụng ứng cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt nhiệm kỳ 2017-2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. + Các Tờ trình dự kiến thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2021 của 02 Công ty con. Riêng Tờ trình về Điều lệ và các

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
		<p>quy chế giao Phòng Pháp chế & Kiểm soát nội bộ nghiên cứu, góp ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Tờ trình số 117/TTr-CTN ngày 02/4/2021 về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc CanThoWassco đối với ông Nguyễn Minh Phương. - Thống nhất mức xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo nội dung Phiếu đánh giá hoạt động năm 2020 của 02 người đại diện vốn nhà nước tại CanThoWassco.
Ngày 26/7/2021	5/5 thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2021 và Chương trình hoạt động 6 tháng cuối năm 2021 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 227A/BC-CTN ngày 26/7/2021). - Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư 6 tháng đầu năm 2021 và Kế hoạch đầu tư 6 tháng cuối năm 2021 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 245A/BC-CTN ngày 30/6//2021). - Thông qua Báo cáo tình hình SXKD 6 tháng đầu năm 2021 và Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021 của các công ty con: Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn, CTCP Cấp nước Thốt Nốt. - Thông qua báo cáo tài chính quý 2/2021 chưa kiểm toán của CanThoWassco. - Thông qua dự thảo Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2021.
Ngày 27/10/2021	5/5 thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2021 và Chương trình hoạt động 3 tháng cuối năm 2021 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 376/BC-CTN ngày 27/10/2021). - Thông qua báo cáo thực hiện kế hoạch đầu tư 9 tháng đầu năm 2021 và kế hoạch 3 tháng cuối năm 2021 của CanThoWassco (theo Báo cáo số 377/BC-CTN ngày 27/10/2021). - Thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch SXKD 2021, dự kiến kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư 2022. - Thông qua báo cáo hoạt động của Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn và Công ty CP Cấp nước Thốt Nốt 9 tháng đầu năm 2021, điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2021 và dự kiến kế hoạch năm 2022. - Thông qua Báo cáo tài chính quý 3/2021 của CanThoWassco.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2021

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2021/NQ-HDQT	27/01/2021	Nghị quyết hội đồng quản trị quý I năm 2021.
2	02/2021/NQ-HDQT	06/4/2021	Nghị quyết bổ nhiệm ông Nguyễn Minh Phương giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.
3	03/2021/NQ-HDQT	06/4/2021	Nghị quyết cử nhân sự tham gia ứng cử thành viên BKS Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt.
4	04/2021/NQ-HDQT	06/4/2021	Nghị quyết hội đồng quản trị quý II năm 2021.
5	05/2021/NQ-HDQT	26/7/2021	Nghị quyết hội đồng quản trị quý III năm 2021.
6	06/2021/NQ-HDQT	27/10/2021	Nghị quyết hội đồng quản trị quý IV năm 2021.

4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Công ty không có các thành viên HĐQT độc lập.

5. Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị

Trong năm 2021, các thành viên HĐQT tham gia một số hội thảo trực tuyến liên quan đến quản trị công ty.



BAN KIỂM SOÁT

1. Thành viên và Cơ cấu

Ban Kiểm soát (BKS) của Công ty bao gồm ba (03) thành viên.

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

	Thành viên/Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu Cổ phần (CP) có quyền biểu quyết ^(*)
1	Bà Lâm Nguyệt Thanh <i>Trưởng Ban</i>	0,019% Sở hữu cá nhân: 5.300 CP
2	Bà Ngô Hồng Hạnh <i>Thành viên</i>	0,005% Sở hữu cá nhân: 1.300 CP
3	Ông Trịnh Kiên <i>Thành viên</i>	0% Sở hữu cá nhân: 0 CP

^(*) Số lượng cổ phần sở hữu tính đến thời điểm 31/5/2021.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát trong việc quản lý và điều hành công ty đúng trách nhiệm, chức năng và nhiệm vụ của mình. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên ở từng lĩnh vực phù hợp với trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của từng người, tiến hành kiểm tra các hoạt động của Công ty theo đúng quy định.

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Stt	Họ và tên	Lương	Thưởng	Thù lao	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị				
	Ông Nguyễn Hữu Lộc	464.832.000	81.000.000		
	Ông Nguyễn Tùng Nguyên			55.200.000	
	Bà Phan Thị Thiên			55.200.000	
	Ông Ngô Đức Vũ			18.400.000	4 tháng
	Ông Lê Tuấn			18.400.000	4 tháng
	Ông Nguyễn Thạc Hoát			36.800.000	8 tháng
	Ông Nguyễn Thế Minh			36.800.000	8 tháng
2	Ban kiểm soát				
	Bà Lâm Nguyệt Thanh	400.272.000	69.000.000		
	Bà Ngô Hồng Hạnh		30.000.000	41.400.000	
	Bà Phan Thùy Giang			13.800.000	4 tháng
	Ông Trịnh Kiên			27.600.000	8 tháng
3	Ban Tổng Giám đốc				
	Ông Nguyễn Tùng Nguyên	451.920.000	78.400.000		
	Bà Phan Thị Thiên	426.096.000	72.000.000		
	Ông Huỳnh Thiện Đình	400.272.000	69.000.000		
	Ông Nguyễn Minh Phương	300.204.000			9 tháng
	Ông Diệp Tôn Kiên	361.536.000	31.500.000		Tiền thưởng 6 tháng

Ghi chú:

- Ông Ngô Đức Vũ, ông Lê Tuấn, bà Phan Thùy Giang không nhận thù lao và đồng ý sử dụng khoản tiền này thực hiện các hoạt động phúc lợi xã hội của Công ty.
- Tiền lương là số thực hiện của năm 2021.
- Tiền thưởng: của năm 2020 chi trong năm 2021 (quỹ thưởng năm 2021 chưa thực hiện).

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ

Không có.

3. Hợp đồng/Giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có.

2021

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán 47

Báo cáo tài chính được kiểm toán 48



Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Số: A0621311-HIN/AISC-DNS

Kính gửi:

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP QUÝ CÒ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Cần Thơ và các Công ty con (gọi chung là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2022, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Cần Thơ và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. HCM, ngày 25 tháng 3 năm 2022



LÊ HÙNG DŨNG

Số Giấy CNĐKHNKT: 3174-2020-005-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

Đ. KIỂM TOÁN VIÊN

ĐỖ THỊ HẰNG

Số Giấy CNĐKHNKT: 4226-2018-005-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		126.972.467.319	111.357.018.410
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	31.632.601.198	21.046.661.872
1. Tiền	111		11.912.554.231	6.685.881.050
2. Các khoản tương đương tiền	112		19.720.046.967	14.360.780.822
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	4.054.740.000	3.453.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		4.054.740.000	3.453.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		35.210.557.844	30.594.266.344
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	22.999.234.037	20.668.118.267
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	12.023.443.103	10.458.590.846
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	2.786.574.830	2.658.379.329
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.3,4	(2.598.694.126)	(3.190.822.098)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	45.391.307.806	41.365.107.967
1. Hàng tồn kho	141		48.155.274.326	44.114.767.877
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.763.966.520)	(2.749.659.910)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.683.260.471	14.897.982.227
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11a	739.577.576	1.325.938.406
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.522.322.029	3.220.409.931
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14b	7.421.360.866	10.351.633.890
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		576.964.295.701	557.419.491.954
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		137.858.620	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	177.351.755	39.493.135
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.5b	(39.493.135)	(39.493.135)
II. Tài sản cố định	220		515.218.261.682	506.815.319.507
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	514.605.929.213	505.994.306.505
- Nguyên giá	222		999.468.962.165	943.712.231.010
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(484.863.032.952)	(437.717.924.505)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	612.332.469	821.013.002
- Nguyên giá	228		1.699.515.809	1.699.515.809
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.087.183.340)	(878.502.807)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.10	54.795.796.390	41.985.087.667
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		54.795.796.390	41.985.087.667
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.812.379.009	8.619.084.780
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11b	6.812.379.009	8.619.084.780
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		703.936.763.020	668.776.510.364

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		222.821.217.568	218.555.588.494
I. Nợ ngắn hạn	310		127.278.043.730	127.337.211.456
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.12	19.695.083.598	14.883.221.275
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	2.201.805.397	1.113.570.222
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14a	2.803.889.496	2.633.644.705
4. Phải trả người lao động	314		15.048.383.906	21.811.316.241
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	6.102.840.708	5.799.653.041
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		196.363.636	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	6.083.138.617	6.414.681.784
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	64.564.307.838	63.247.281.338
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	5.994.822.200	5.381.453.800
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.587.408.334	6.052.389.050
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		95.543.173.838	91.218.377.038
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	3.816.562.447	25.833.505.082
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	91.726.611.391	65.384.871.956
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		481.115.545.452	450.220.921.870
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	481.115.545.452	450.220.921.870
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		280.000.000.000	280.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		280.000.000.000	280.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.856.205.581	6.910.165.379
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		30.193.068.285	23.752.418.191
5. Cổ phiếu quỹ	415		(10.447.685)	(10.447.681)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		42.420.865.028	34.881.944.107
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		61.458.406.034	57.578.515.838
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		22.063.087.304	14.970.176.340
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		39.395.318.730	42.608.339.498
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		60.197.448.209	47.108.326.036
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		703.936.763.020	668.776.510.364

NGƯỜI LẬP BIỂU



PHAN THỊ PHỤNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



DIỆP TÔN KIÊN



Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN TÙNG NGUYỄN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	296.455.562.593	303.678.156.923
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	296.455.562.593	303.678.156.923
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	166.293.224.769	165.710.776.957
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		130.162.337.824	137.967.379.966
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	774.600.760	756.117.247
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	8.643.082.922	9.844.531.730
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.643.082.922	9.765.876.138
8. Phần lãi (/hoặc lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6a	33.444.483.189	30.400.634.272
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6b	37.144.786.819	41.833.565.104
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26))	30		51.704.585.654	56.644.766.107
12. Thu nhập khác	31	VI.7	6.406.934.589	2.640.565.785
13. Chi phí khác	32	VI.8	5.574.612.052	1.909.867.158
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		832.322.537	730.698.627
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		52.536.908.191	57.375.464.734
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	5.767.883.190	6.693.545.259
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		46.769.025.001	50.681.919.475
Cổ đông của Công ty mẹ	61		39.395.318.730	43.720.519.144
Cổ đông không kiểm soát	62		7.373.706.271	6.961.400.331
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	1.407	1.441
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	1.407	1.441

NGƯỜI LẬP BIỂU



PHAN THỊ PHỤNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



DIỆP TÔN KIÊN



NGUYỄN TÙNG NGUYÊN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		52.536.908.191	57.375.464.734
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8,9	58.507.268.230	53.820.339.510
- Các khoản dự phòng	03	VI.3,6,V.18	35.547.038	975.600.734
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(774.600.760)	(571.552.581)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	8.643.082.922	9.765.876.138
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		118.948.205.621	121.365.728.535
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		(533.661.222)	(9.509.999.502)
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		(4.040.506.449)	(1.025.908.664)
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(13.112.638.279)	(13.575.106.109)
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		2.393.066.601	(673.901.099)
- Tăng (-), giảm (+) chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(8.643.082.922)	(9.765.876.138)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(3.714.194.449)	(8.037.027.429)
- Tiền thù khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(9.829.470.598)	(4.655.262.829)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		81.467.718.303	74.122.646.765
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(75.585.909.972)	(54.678.827.081)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(13.454.740.000)	(4.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		12.853.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		774.600.760	571.552.581
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(75.413.049.212)	(58.107.274.500)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		176.192.729.105	85.600.504.575
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(148.533.963.170)	(72.192.694.389)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(23.127.495.700)	(22.270.746.025)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		4.531.270.235	(8.862.935.839)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+ 30 + 40)	50		10.585.939.326	7.152.436.426
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		21.046.661.872	13.894.225.446
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	V.1	31.632.601.198	21.046.661.872

NGƯỜI LẬP BIỂU



PHAN THỊ PHỤNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



DIỆP TÔN KIÊN



Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN TUNG NGUYỄN

Tp. Cần Thơ, ngày 13. tháng 4... năm 2022

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

Người đại diện theo pháp luật

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tùng Nguyên



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ
CANTHO WATER SUPPLY – SEWERAGE JOINT STOCK COMPANY

<https://ctn-cantho.com.vn>

Liên hệ:

Ông Trịnh Hữu Phúc – Người phụ trách quản trị Công ty
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ
Số 2A Nguyễn Trãi, Phường Tân An,
Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

(84-292) 3810 188 

(84-292) 3810 188 

ctncantho@gmail.com 

<https://ctn-cantho.com.vn> 